

Số: 69/SYT-KHTC
V/v báo cáo kết quả thực
hiện năm 2020 và xây dựng
chỉ tiêu năm 2021

An Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị y tế tuyến tỉnh, huyện.

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Để chuẩn bị tổng kết công tác y tế năm 2020 và xây dựng chỉ tiêu năm 2021, Sở Y tế đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung như sau:

1. Các đơn vị y tế tuyến tỉnh, huyện: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện năm 2020 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 theo khung biểu mẫu tại phụ lục 1 và 2.

2. Ngoài báo cáo theo nội dung trên, các đơn vị sau được phân công làm đầu mối, phối hợp với các Trung tâm y tế tuyến huyện xây dựng chỉ tiêu năm 2021 thực hiện một số hoạt động của ngành y tế, cụ thể:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Phụ lục 3 – 13, 16 – 17, 19 – 22
- Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Phụ lục 14 – 15
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: Phụ lục 18

Nội dung báo cáo gửi Sở Y tế (phòng Kế hoạch – Tài chính), kèm file mềm qua địa chỉ thư điện tử: pmthu@angiang.gov.vn trước ngày 18/01/2021.

Mọi thắc mắc vui lòng gọi vào số điện thoại: 0981.266416 (Phan Minh Thư – Chuyên viên phòng Kế hoạch – Tài chính).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Văn Điền Phương

Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ NĂM

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày tháng 01 năm 2021 của Sở Y tế An Giang)

SỞ Y TẾ AN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-tên ĐV

Địa danh, ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Kết quả công tác y tế năm 20.....

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 20.....

- 1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương ảnh hưởng đến lĩnh vực y tế năm 20...**
- 2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 20...:** Các chỉ tiêu y tế cơ bản theo kế hoạch đã đề ra của đơn vị. So sánh với các chỉ tiêu y tế cơ bản so với kế hoạch được giao đầu năm.
- 3. Đánh giá những thành tựu đạt được của công tác y tế trong kỳ báo cáo:**
Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ đặt ra theo từng năm, 5 năm để đánh giá những kết quả đạt được trong kỳ báo cáo theo từng lĩnh vực của hoạt động y tế. Khi phân tích có thể so sánh giữa chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện, so với cùng kỳ trước đó, so với kế hoạch 5 năm và so với mức trung bình của cả nước và của từng vùng...
- 4. Phân tích tồn tại, nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại cần ưu tiên giải quyết**

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 20...

1. Bối cảnh

2. Mục tiêu và chỉ tiêu y tế cơ bản: Dựa vào Kế hoạch 5 năm ngành y tế, Chiến lược quốc gia về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Mục tiêu chung

- Mục tiêu cụ thể

- Các chỉ tiêu y tế cơ bản

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

4. Dự toán ngân sách (nếu có).

5. Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Sở Y tế An Giang;

-

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)***Phụ lục 2****Bảng chỉ tiêu y tế cơ bản**

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	TH 2019	Ước 2020	KH 2021
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%			
2	Số giường bệnh trên 10.000 dân (không tính TYT)	Giường			
	Trong đó: - Công lập	Giường			
	- Tư nhân	Giường			
3	Dân số trung bình	1.000 người			
4	Tỷ lệ tăng dân số	%			
5	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi			
6	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai / 100 bé gái			
7	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Người			
	Trong đó: - Công lập	Người			
	- Tư nhân	Người			
8	Số dược sỹ ĐH trên 10.000 dân	Người			
	Trong đó: - Công lập	Người			
	- Tư nhân	Người			
9	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người			
10	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	%o			
11	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 05 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	%o			
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	%			
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%			
14	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã	%			
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%			
16	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ làm việc	%			
17	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được	%			

	xử lý đạt quy chuẩn				
18	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	%			